UBND HUYỆN BA CHẼ **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 161 /PGD&ĐT V/v thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2020	*Ba Chẽ, ngày 24 tháng 3 năm 2020*

Kính gửi: Các trường mầm non, phổ thông trong huyện.

Thực hiện Công văn số 655/SGDĐT-CTTT ngày 19/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2020,

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các trường mầm non, phổ thông thực hiện các nội dung sau:

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các văn bản của tỉnh, huyện, của ngành về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em[1].

- Tiếp tục phối hợp tham mưu, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, văn bản liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn, chú trọng đề ra các giải pháp còn hạn chế, chỉ tiêu có nguy cơ chưa đạt nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và năng lực cho trẻ em trong việc thực hiện quyền của trẻ em; giảm thiểu tình trạng trẻ em bị tai nạn thương tích (đặc biệt là tai nạn giao thông và đuối nước), trẻ em bị xâm hại.

[1] - **Văn bản của tỉnh:** (1) Nghị quyết số 222/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017; (2) Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2013 - 2020; (3) Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 20/02/2013 triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 05/12/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; (4) Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về Phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020; (5) Dự án phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em thuộc Đề án phát triển Hệ thống trợ giúp xã hội tỉnh QN giai đoạn 2016-2020;(6) Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 14/3/2019 về việc triển khai Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025; (7) Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 về việc thành lập Ban chủ nhiệm Dự án "Đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng chống bạo lực gia đình, mua bán người giai đoạn 2019 - 2020 tỉnh Quảng Ninh"; (8) Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 17/9/2019 triển khai Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh giai đoạn 2019 - 2025; (9) Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 kiện toàn Ban điều hành, Nhóm công tác liên ngành Hệ thống Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Quảng Ninh; (10) Quyết định số 84/QĐ-BĐH ngày 23/9/2019 ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều hành, Nhóm công tác liên ngành Hệ thống Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Quảng Ninh; (11) Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 14/10/2019 về tăng cường thực hiện thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (12) các văn bản về tăng cường QLNN về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phòng chống đuối nước cho trẻ em (Công văn số 3482/UBND-VX2 ngày 23/5/2019; công văn số 1903/UBND-VX2 ngày 27/3/2019 của UBND tỉnh).

- **Văn bản của ngành**: (1) Kế hoạch số 1240/KH-SGDĐT ngày 09/6/2016 của Sở GDĐT về tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh; (2) Kế hoạch 551/KH-SGD&ĐT ngày 08/3/2017 về tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường và đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; (3) Kế hoạch số 701/KH-SGD&ĐT ngày 31/3/2016 về thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên nhi đồng giai đoạn 2015-2020"; (4) Công văn số 924/SGDDT-CTTT ngày 20/4/2017 về tăng cường công tác phòng, chống đuối nước cho học sinh; (5) Kế hoạch số 1699/KH-SGD&ĐT ngày 06/7/2017 về Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình từ năm 2017-2020; (6) Công văn số 126/SGDĐT-CTTT ngày 16/01/2018 về tiếp tục tăng cường các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em; (7) Kế hoạch số 2379/KH-SGDĐT ngày 13/9/2018 về việc triển khai chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018-2021; (8) Công văn số 202/SGDĐT-CTTT ngày 17/01/2019 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng ngừa bạo lực học đường; (9) Công văn số 1168/SGDĐT-GDMN ngày 21/5/2019 về thực hiện Đề án 404 của Thủ tướng Chính phủ về "Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu công nghiệp đến 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh"; (10) Kế hoạch số 613/KH-SGDĐT ngày 13/3/2020 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/6/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐTTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (11) Các văn bản của huyện, Phòng về thực hiện chính sách đối với trẻ em ...

- Quan tâm đầu tư nguồn lực, thực hiện đúng, đủ các chế độ, chính sách cho trẻ em.

2. Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em

- Kiện toàn, rà soát, bố trí cán bộ, giáo viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các cơ sở giáo dục.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong các cơ sở giáo dục trong công tác giáo dục, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, quản lý và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc phối hợp ban ngành trong phát hiện, can thiệp, xử lý đối với hành vi xâm hại, bạo lực trẻ em, trợ giúp kịp thời đối với trường hợp khẩn cấp.

- Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động tham gia tập huấn, bồi dưỡng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em nhất là cán bộ, giáo viên, nhân viên mới để được trang bị kiến thức, kỹ năng về phát hiện, phòng ngừa và xử lý các yếu tố, hành vi dẫn đến tình huống bạo lực, xâm hại trẻ em, học sinh.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, chính sách, kiến thức bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em

- Đối tượng tuyên truyền: cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, trong các cơ sở giáo dục, cha mẹ/người nuôi dưỡng trẻ.

- Hình thức tuyên truyền: thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, phát thanh măng non, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, diễn đàn trẻ em, hội thi, ... tại các trường học; tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng (cổng thông tin điện tử của nhà trường, mạng zalo, facebook... do nhà trường quản lý); các ấn phẩm truyền thông, tài liệu tuyên truyền...

- Nội dung tuyên truyền:

+ Cung cấp kiến thức và vận động cha mẹ, người chăm sóc trẻ quan tâm chăm sóc, bảo vệ trẻ em, phòng tránh lây nhiễm dịch bệnh cho trẻ em trong trường học, tại gia đình và cộng đồng đặc biệt phòng tránh trẻ em bị tai nạn thương tích, bị xâm hại.

+ Các quy định của Luật trẻ em, Nghị định 56/2017/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật trẻ em, các thông tư, chỉ thị, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện, ngành về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đặc biệt những quy định về bảo vệ trẻ em và quy trình, thủ tục hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

+ Kiến thức, kỹ năng phòng ngừa, thông báo, tố cáo và tham gia giải quyết các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục; kiến thức, kỹ năng bơi, cứu đuối; kỹ năng sống dành cho trẻ em; kỹ năng chăm sóc, quản lý, giáo dục, bảo vệ trẻ em dành cho cha mẹ; phổ biến quy định của pháp luật và hướng dẫn việc phòng, chống bóc lột trẻ em, không sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật…

+ Các chính sách trợ giúp của Trung ương, của tỉnh dành cho trẻ em; quảng bá về các dịch vụ trợ giúp trẻ em (Văn phòng công tác xã hội), tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em số 111, đường dây tư vấn miễn phí của Tỉnh 18001769 để mọi người dân và trẻ em thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em và liên hệ khi có nhu cầu cần được tư vấn, hỗ trợ.

+ Những sáng kiến hay, cá nhân, tập thể tiêu biểu đóng góp tích cực cho công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

4. Tổ chức tốt các hoạt động vì trẻ em do địa phương quản lý

- Tổ chức Tháng hành động vì trẻ em năm 2020 với chủ đề “Chung tay bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em”; căn cứ tình hình của địa phương, của đơn vị tổ chức Diễn đàn trẻ em, gặp mặt, biểu dương “những người yêu trẻ”; tổ chức các hoạt động vui chơi, thăm tặng quà cho trẻ em nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, tết Trung thu.

- Phối hợp chặt chẽ thực hiện việc bàn giao, quản lý trẻ em trong dịp hè để bảo đảm mùa hè an toàn cho trẻ em, giảm thiểu trẻ em bị tai nạn thương tích, đặc biệt là tai nạn đuối nước, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bảo đảm mùa hè an toàn, lành mạnh cho trẻ em tại địa phương.

- Vận động xã hội quan tâm chăm lo cho trẻ em, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, vùng miền núi và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thực hiện và nhân rộng phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” gắn với cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn dân cư.

- Tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em vào các môn học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường; nâng cao hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn, ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp... nhằm tạo điều kiện cho học sinh/trẻ em được nâng cao nhận thức, kiến thức về giáo dục giới tính, các kỹ năng, biện pháp tự bảo vệ mình tránh khỏi các tình huống bạo lực xâm hại.

5. Duy trì và phát triển các mô hình trợ giúp trẻ em, triển khai một số mô hình mới về bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em

- Phát huy hiệu quả sử dụng các bể bơi tại các trường học trên địa bàn huyện đã được trang cấp.

- Duy trì, phát triển, nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình, mô hình tuyên truyền viên măng non trong trường học, câu lạc bộ trẻ em, diễn đàn trẻ em; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em

- Kết nối với Trung tâm Công tác xã hội, các dịch vụ công tác xã hội, bảo trợ xã hội, y tế, trợ giúp pháp lý... nhằm đáp ứng việc bảo vệ trẻ em ở cả ba cấp độ (cấp độ phòng ngừa; cấp độ hỗ trợ; cấp độ can thiệp). Bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin, thông báo, tố giác về bạo lực, xâm hại trẻ em. Phối hợp, xử lý thông tin kịp thời trong việc xác minh, hỗ trợ, can thiệp các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát

Ban giám hiệu tăng cường đôn đốc, giám sát, đánh giá việc tuyên truyền thực hiện Luật trẻ em, các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, mục tiêu vì trẻ em, các chính sách, quy định của Trung ương, của tỉnh về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đặc biệt chú trọng công tác phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích cho trẻ em; việc thực hiện đầy đủ quyền trẻ em ... chủ động báo cáo Phòng GD&ĐT, Ủy ban nhân dân địa phương để kịp thời giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh, trẻ em của đơn vị (nhất là trẻ em bị xâm hại, bạo lực, tai nạn thương tích, bị bỏ rơi).

7. Chế độ thông tin báo cáo

Các trường gửi báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 13/5), báo cáo năm (trước ngày 13/11) về Phòng Giáo dục và Đào tạo (đ/c Tô Thị Huyền- CBCM) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở GD&ĐT (theo đề cương và phụ lục đính kèm).

Phòng GD&ĐT đề nghị các trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên (t/h);
- LĐP (c/đ);
- TCM (t/d);
- Cổng TTĐT Phòng;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. BA CHẼ - T. QUẢNG NINH

Phạm Thị Huệ

Phòng Giáo dục và Đào tạo
Huyện Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh
25.03.2020 15:59:31 +07:00

Phụ lục 1

MẪU BÁO CÁO

Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em 6 tháng/năm

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

1.1. Nêu các văn bản của trường tham mưu cho UBND xã, thị trấn.., các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

1.2. Công tác quản lý

1.3. Công tác kiểm tra

2. Kết quả triển khai thực hiện (có phụ lục kèm theo)

2.1. Công tác tập huấn, tuyên truyền

2.2. Các mô hình hoạt động chăm sóc, trợ giúp trẻ em

2.3. Công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; dạy bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em; phòng chống xâm hại và bạo lực học đường; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ; mô hình tư vấn học đường; y tế học đường....

2.4. Việc giải quyết chính sách cho trẻ em (chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa....), chính sách chăm sóc sức khỏe (cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí; khám, chữa bệnh; dạy nghề... cho trẻ em); chính sách trợ giúp xã hội khác.

2.5. Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

3.2. Tồn tại, hạn chế

3.3. Nguyên nhân

4. Kiến nghị, đề xuất

5. Dự kiến hoạt động trong thời gian tới./.